

Số: TVHN-261 /DBQG

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

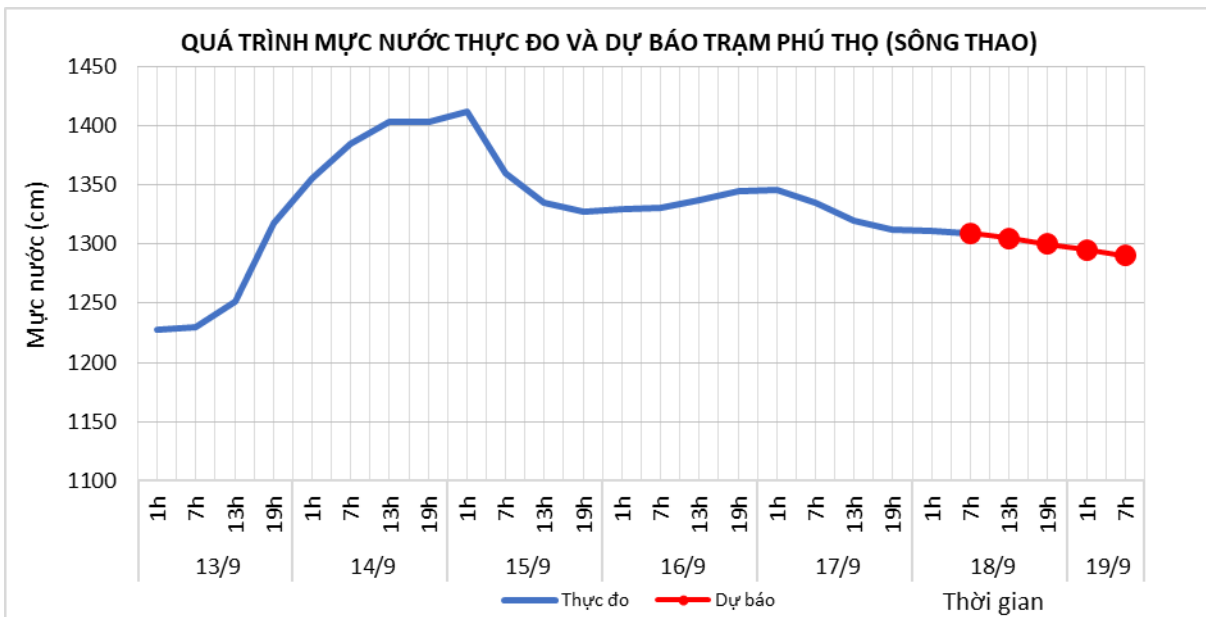
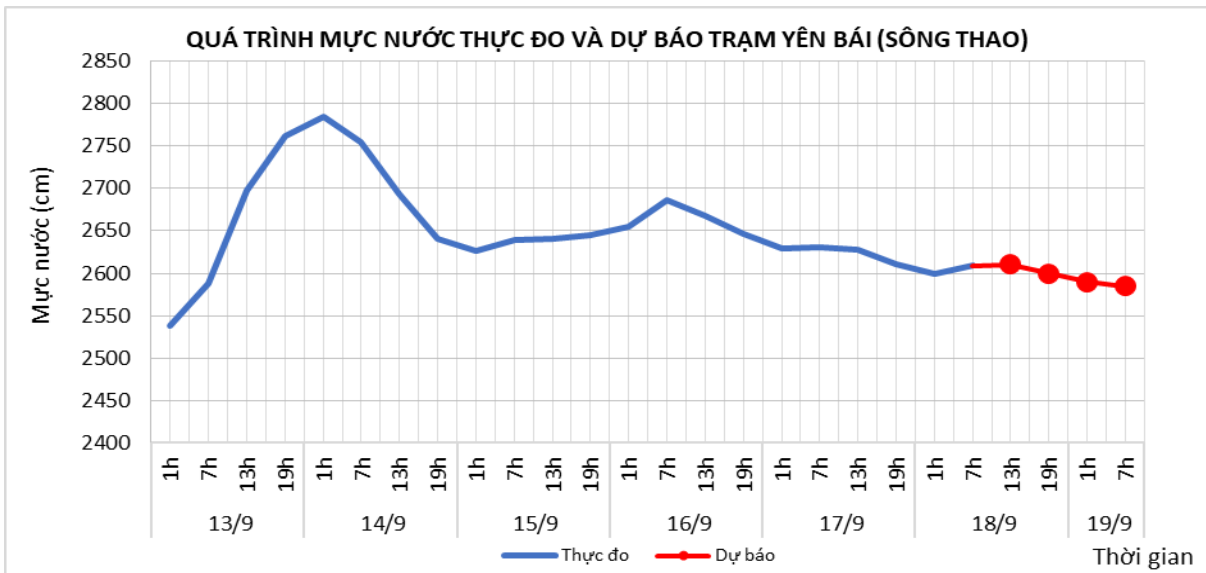
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



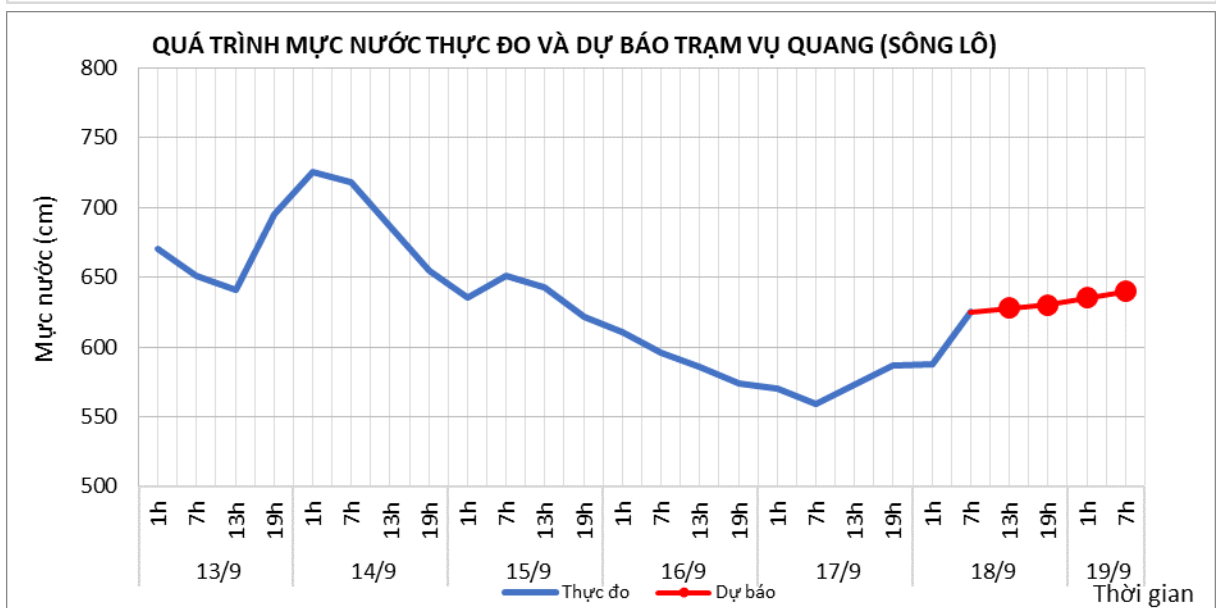
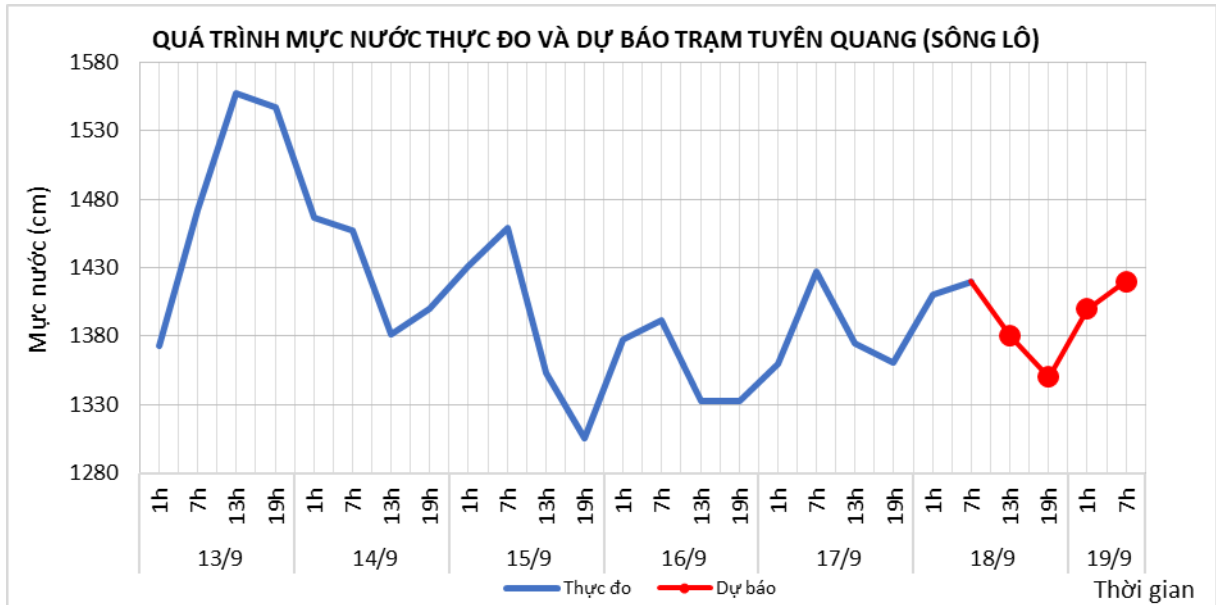
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

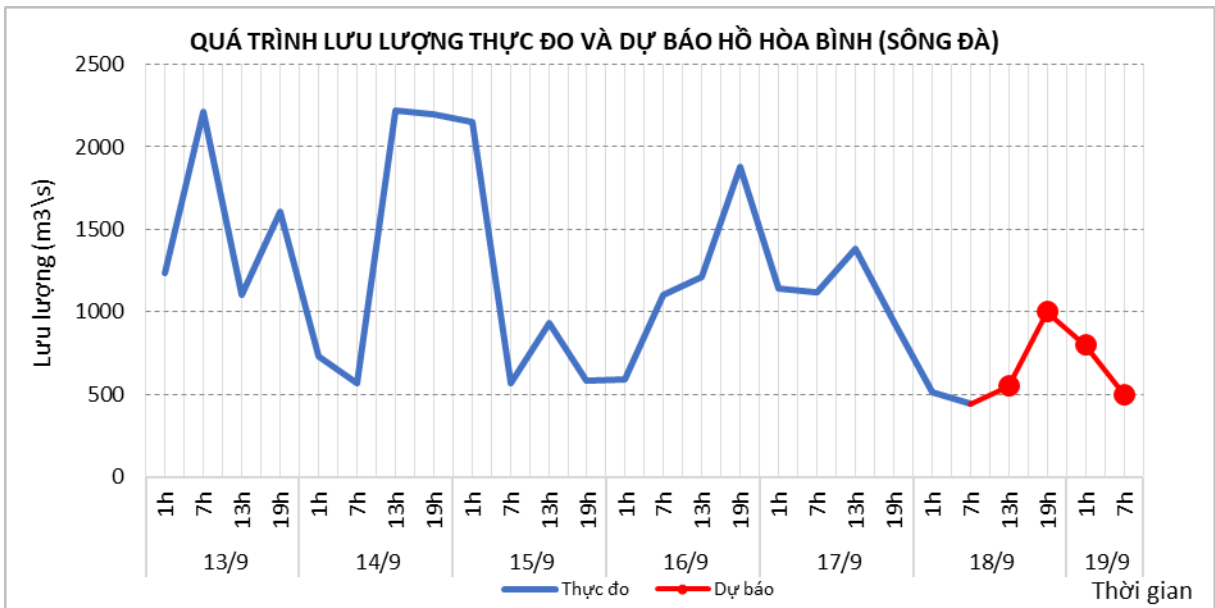
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



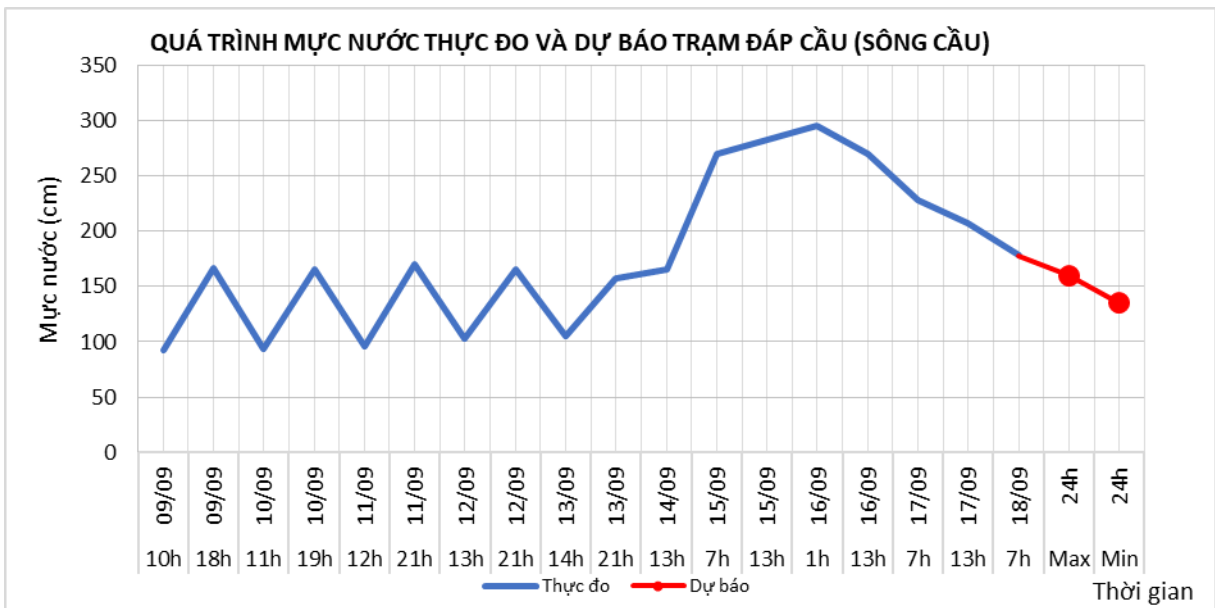
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đập Cầu tiếp tục xuống.



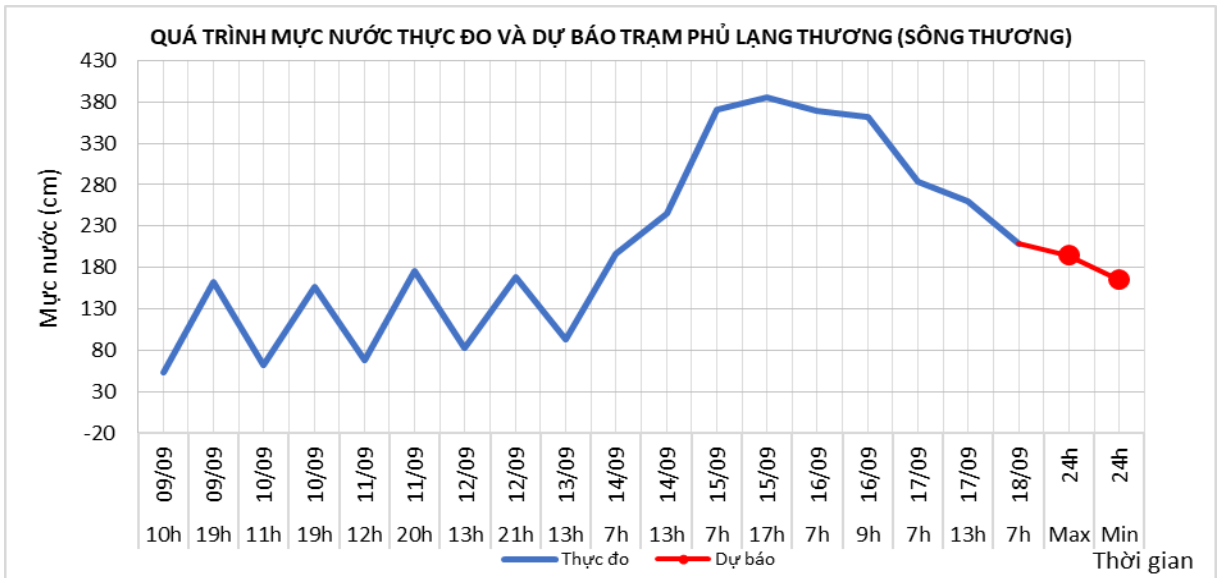
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục xuống.



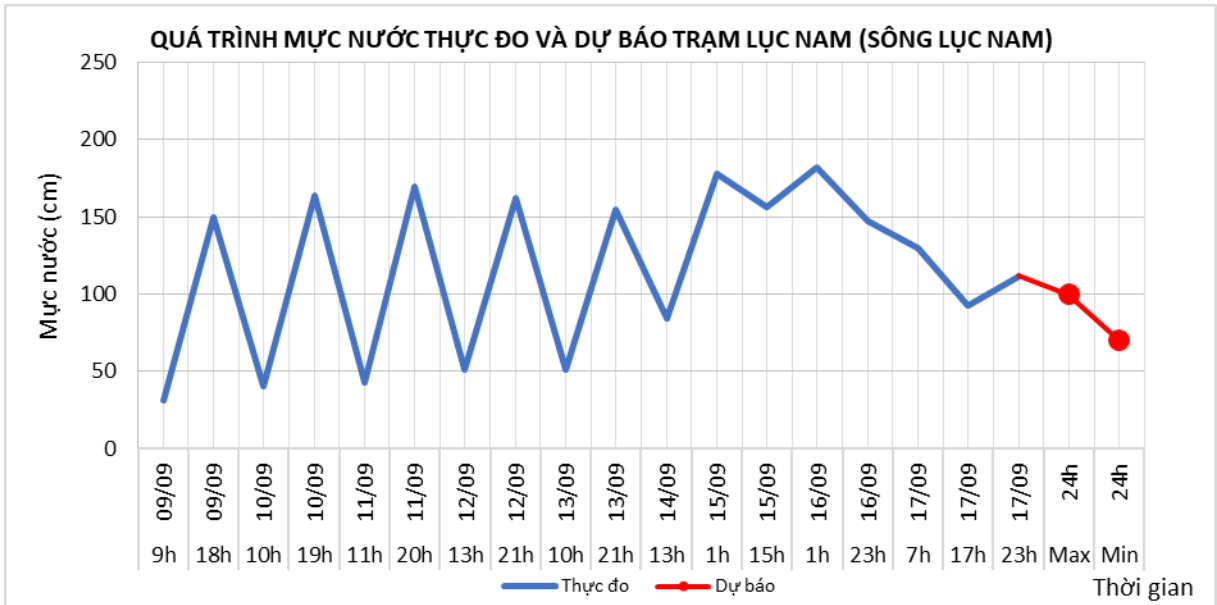
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



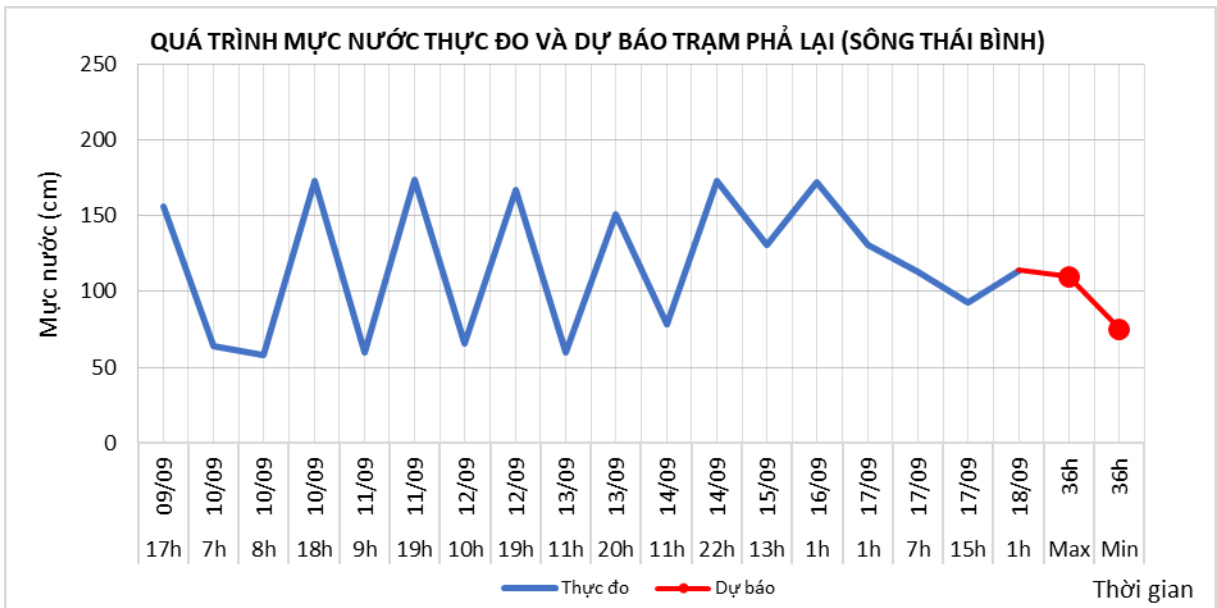
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,10 m và thấp nhất ở mức 0,75m.



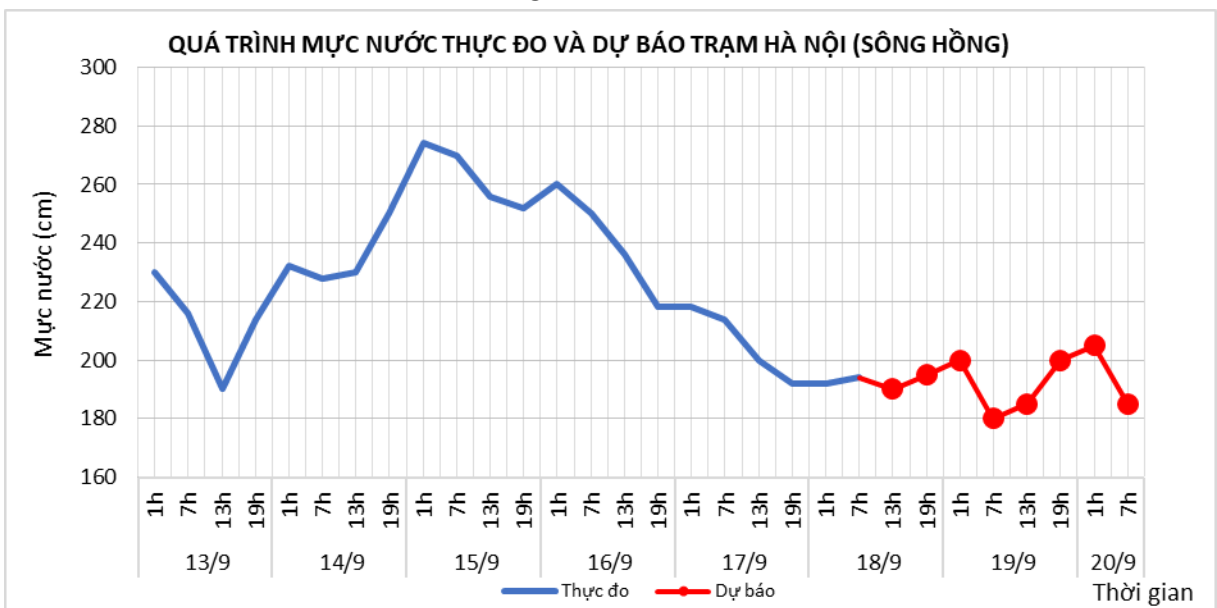
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/18/09, mực nước tại trạm Hà Nội là 1,94m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/20/09 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,85m.



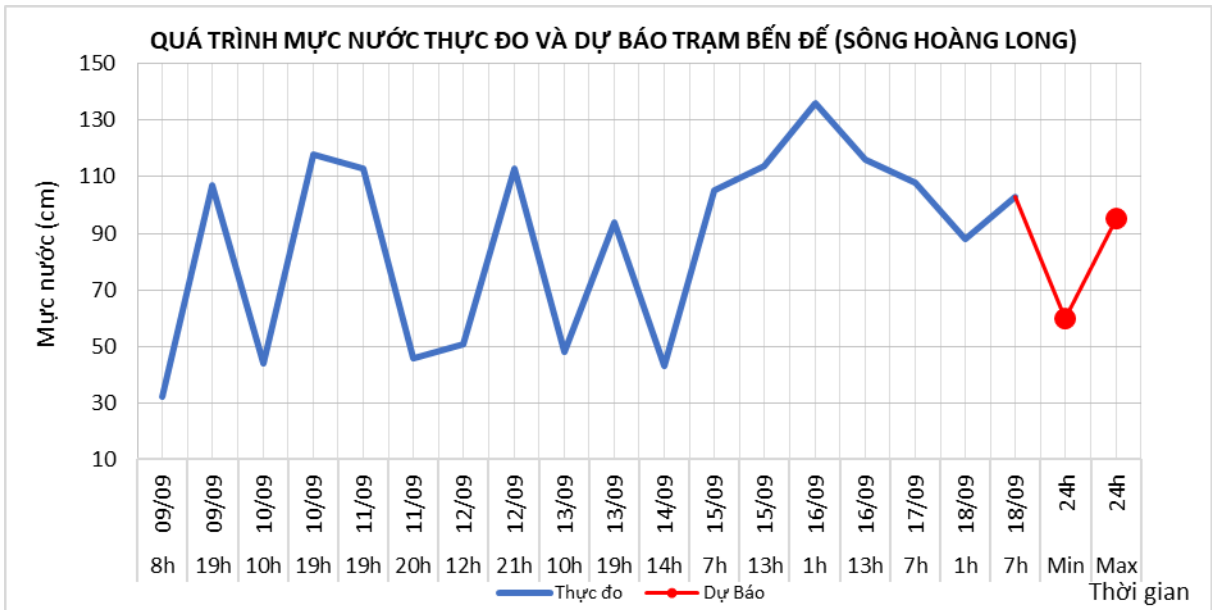
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

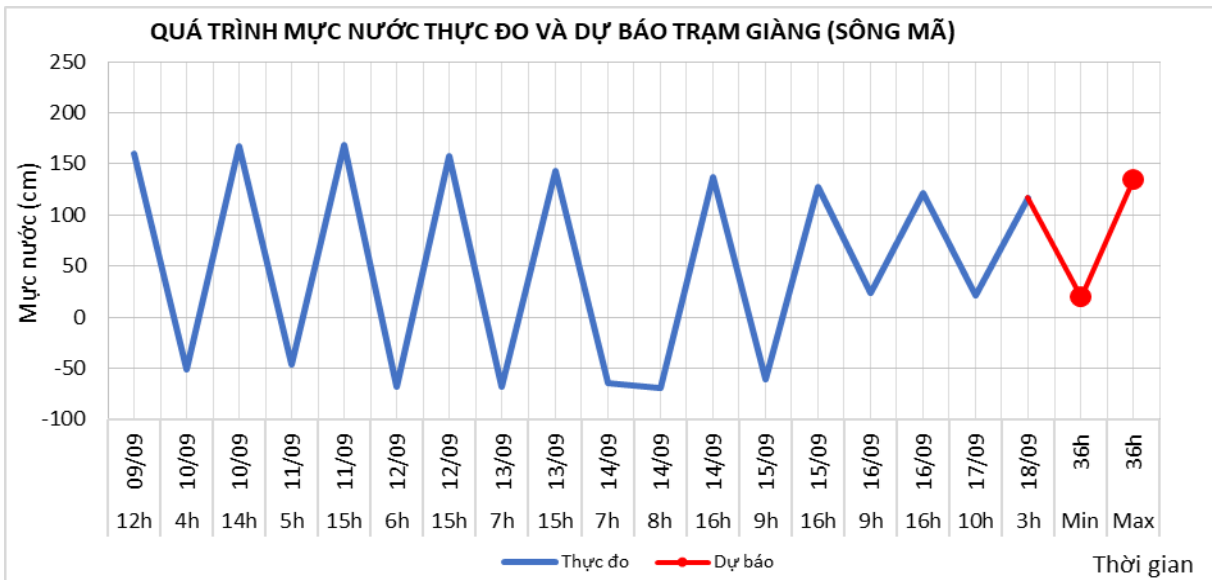
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã xuống dần, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



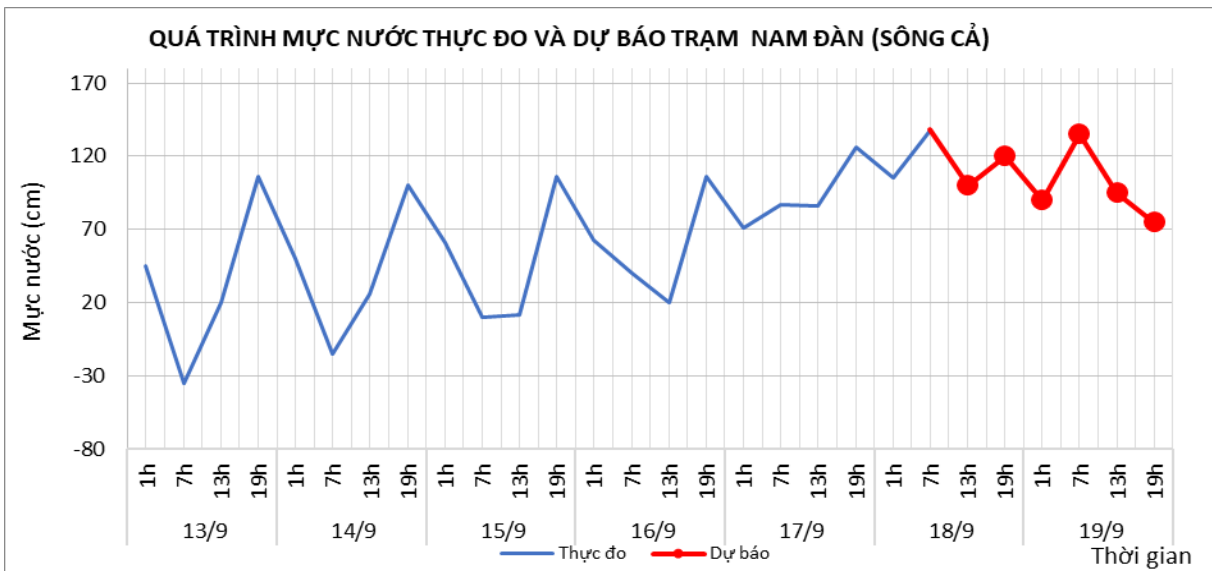
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hiếu và trung, thượng nguồn sông Cả có dao động; hạ lưu sông Cả tại Nam Đàn có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hiếu và trung, thượng nguồn sông Cả dao động, hạ lưu dao động theo xu thế lên.



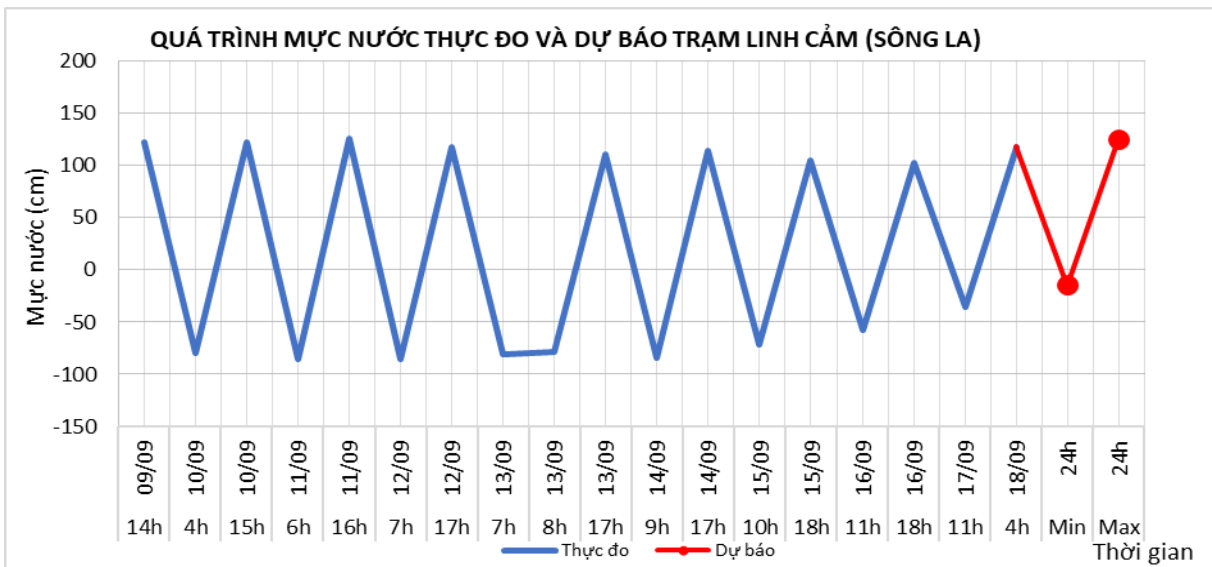
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.



3.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bưởi đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bưởi tiếp tục xuống.

4. Khu vực Trung Trung Bộ

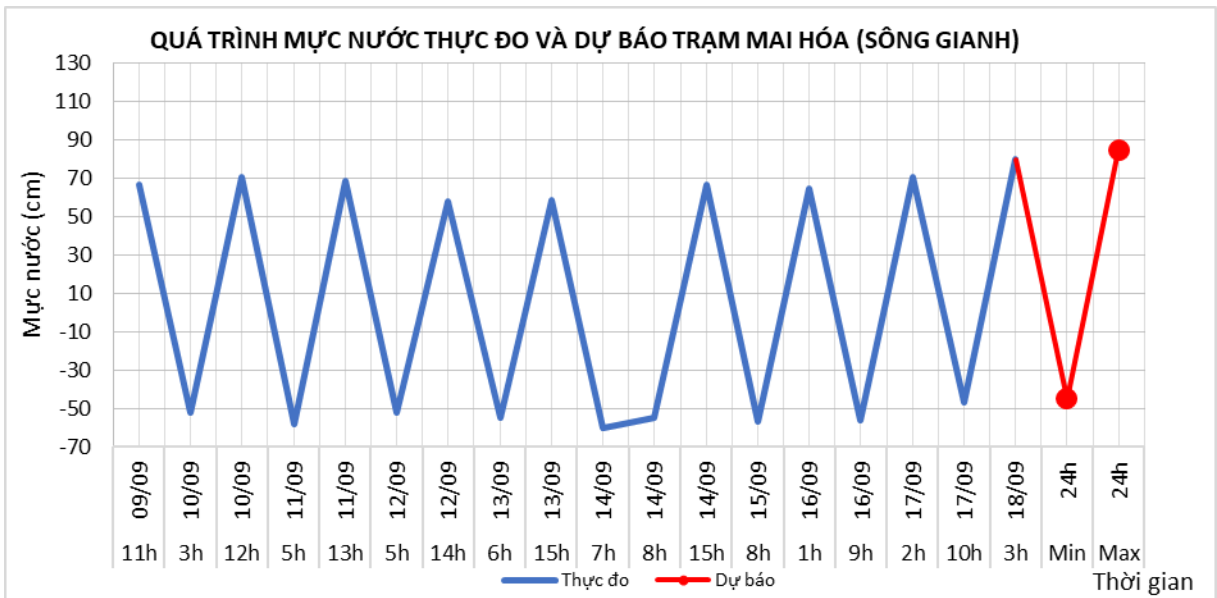
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



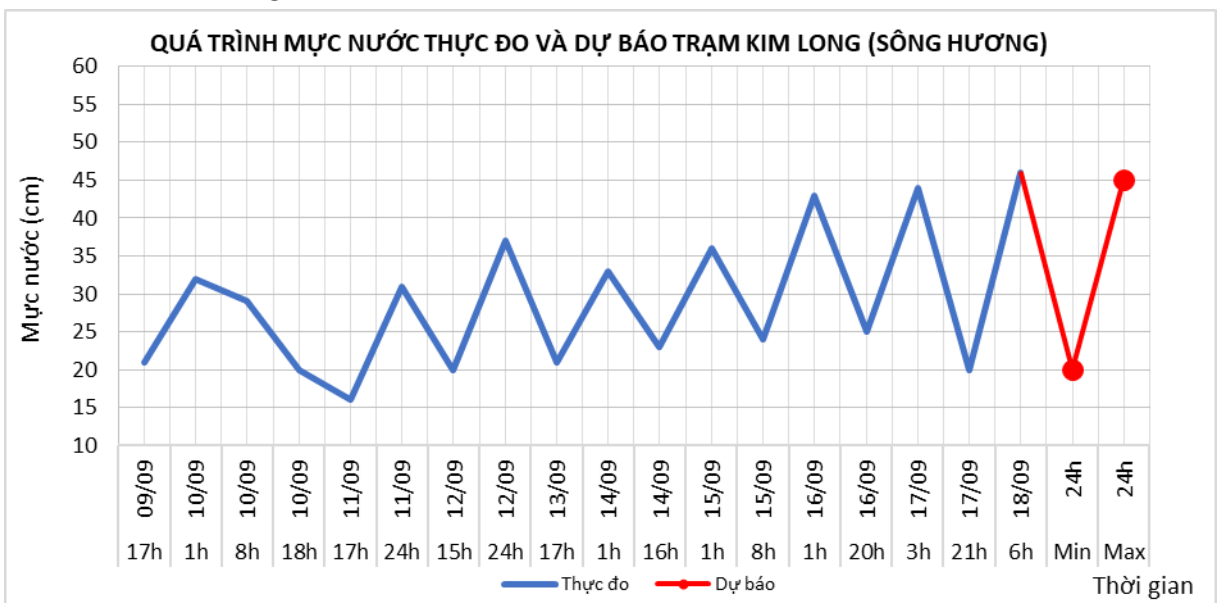
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



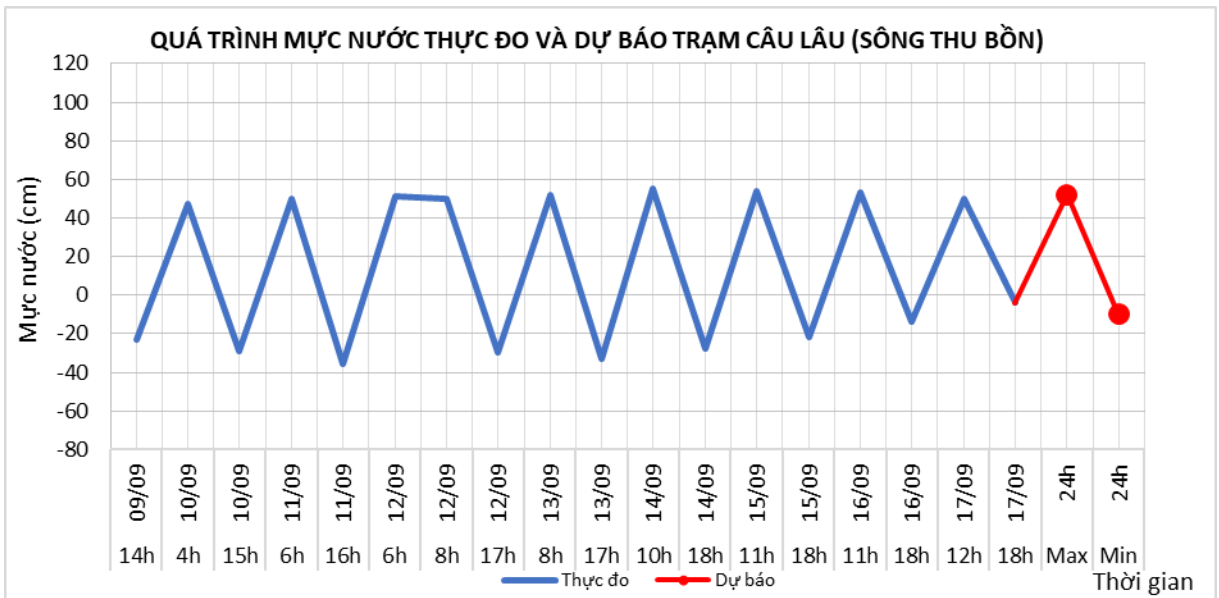
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



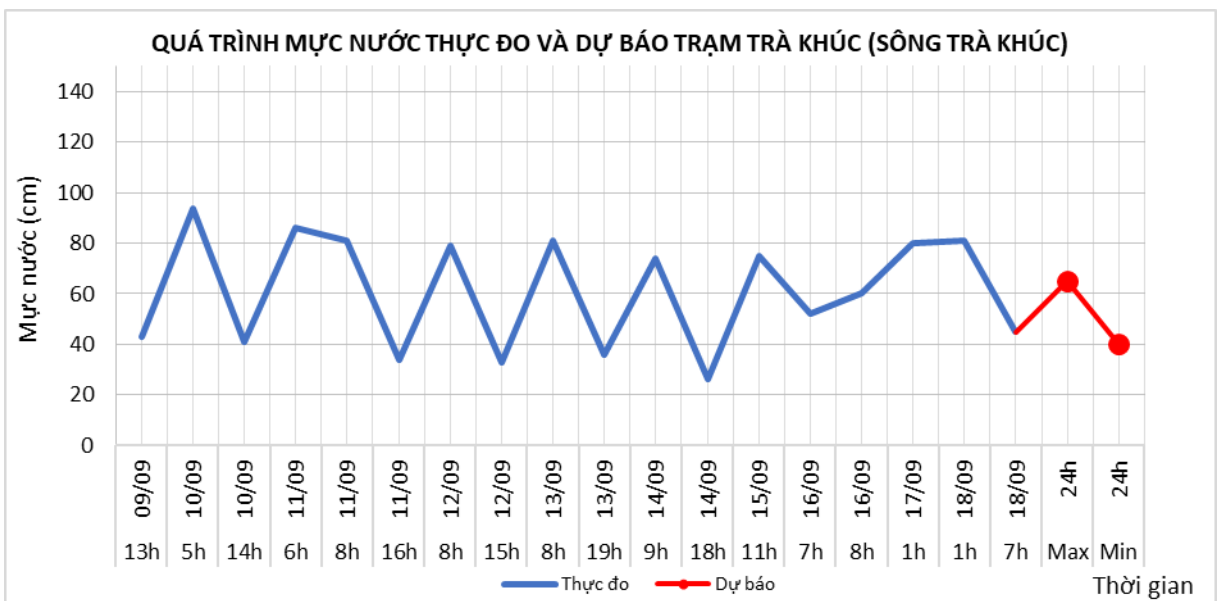
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

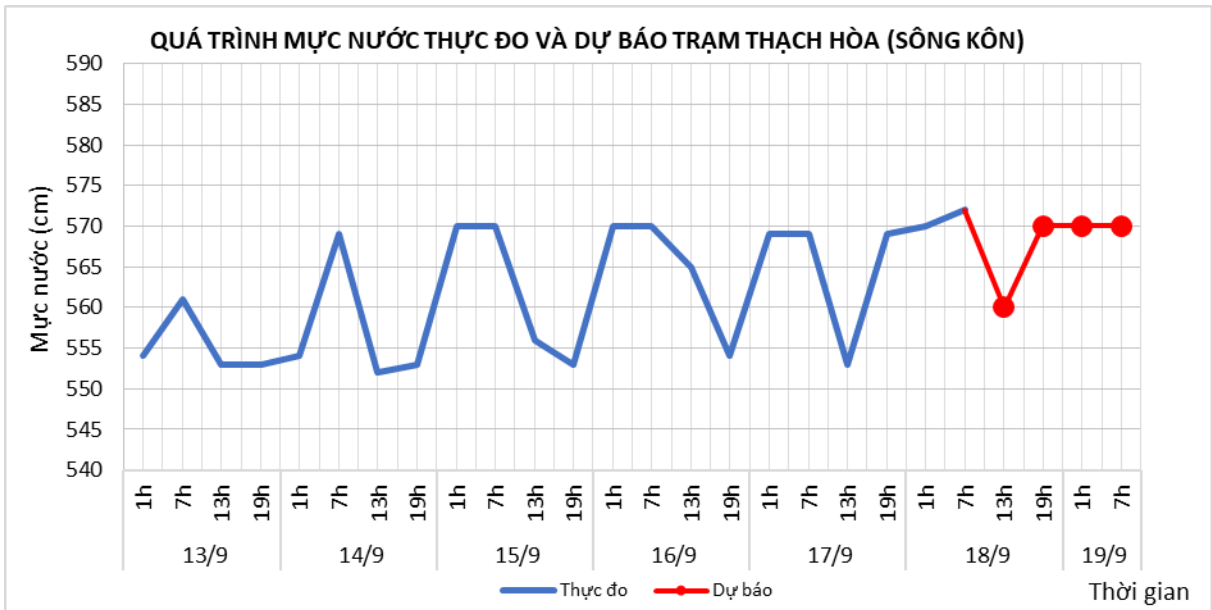
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



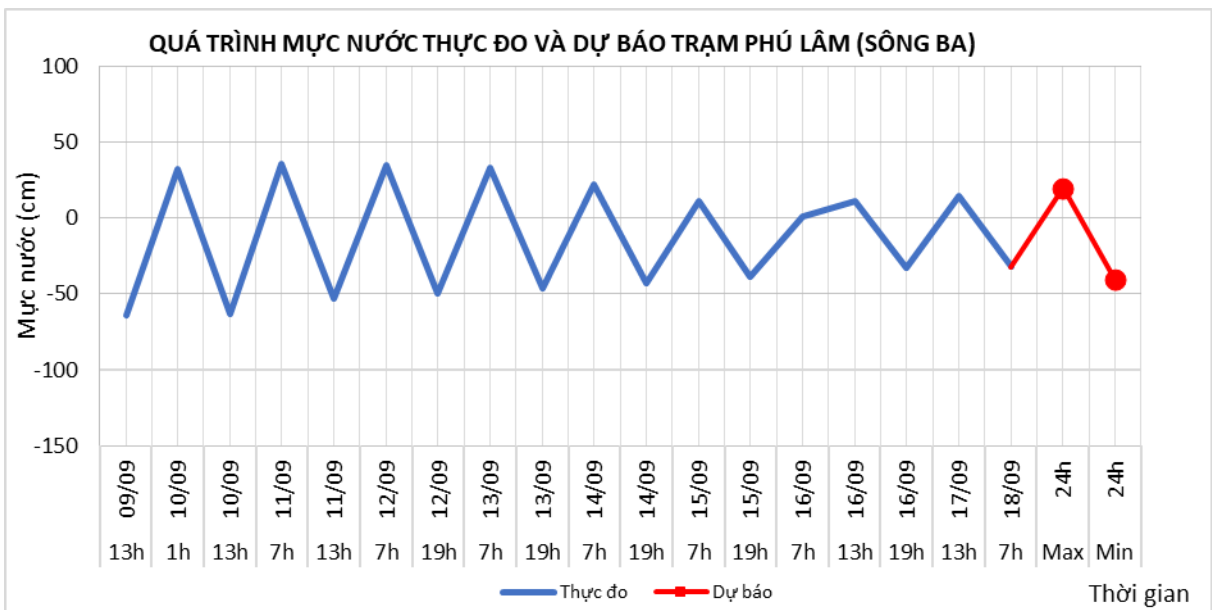
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

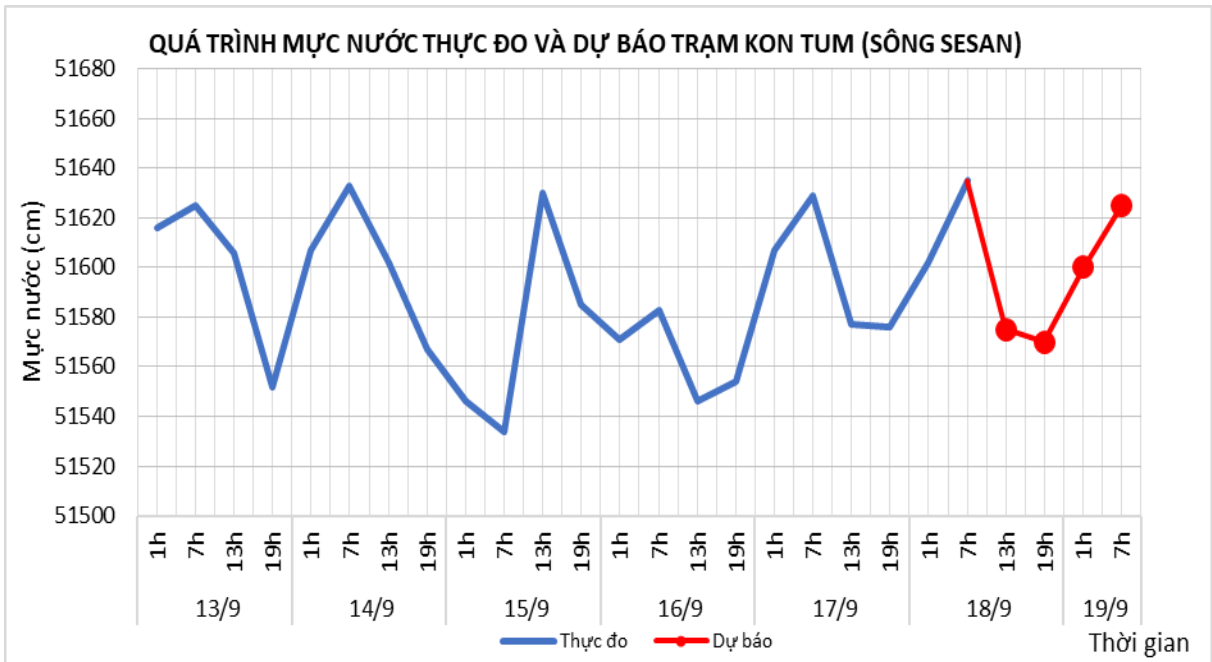
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông biến đổi chậm, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Pô Kô dao động theo vận hành hồ thủy điện, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa, các sông khác biến đổi chậm.



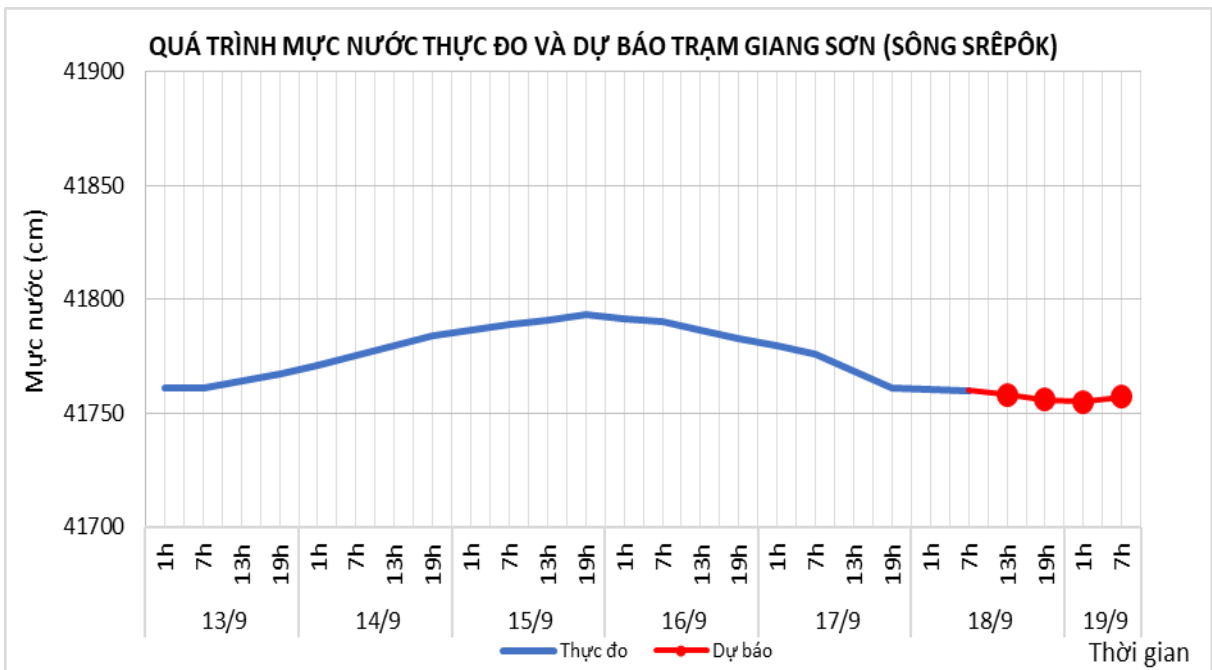
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông khác dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

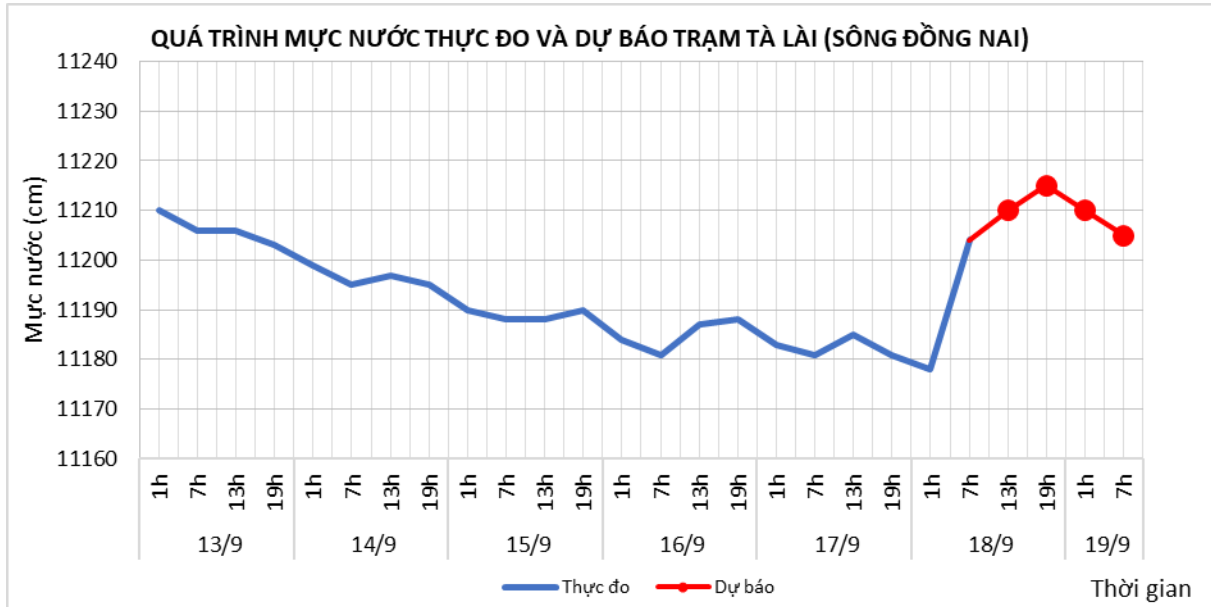
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang lên. Mức nước lúc 7h/18/9 tại Tà Lài 112,04m trên BĐ1 0,04m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động và ở trên mức BĐ1.



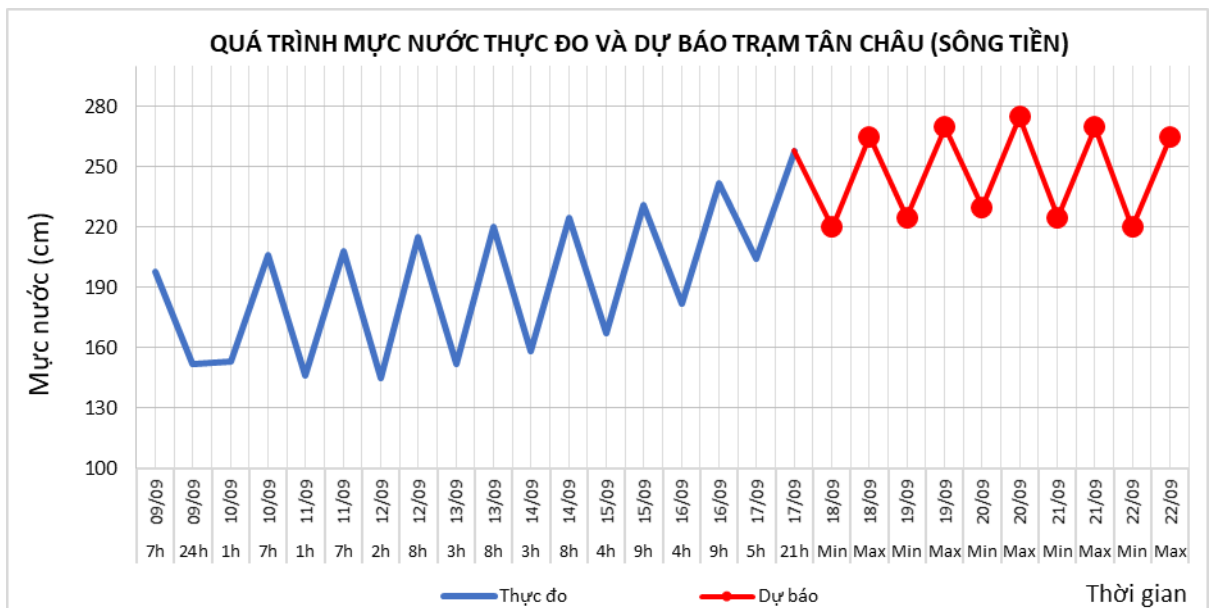
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

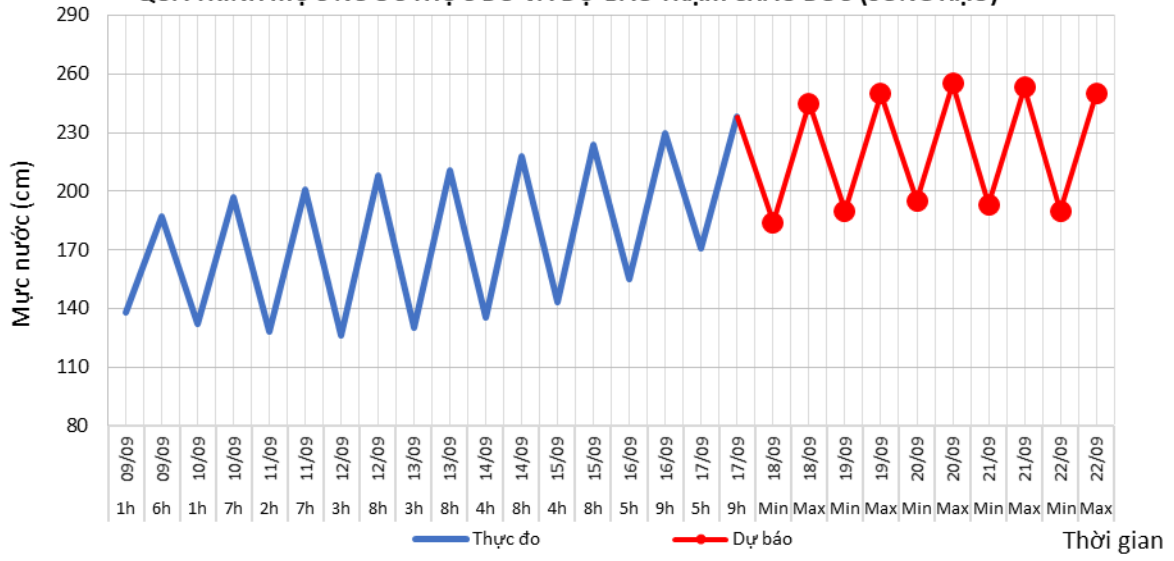
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 17/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,58m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,38m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 2-3 ngày tới, mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên sau đó biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 22/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,65m và tại Châu Đốc ở mức 2,50m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-17/09	19h-17/09	1h-18/09	7h-18/09	13h-18/09		19h-18/09		1h-19/09		7h-19/09		13h-19/09		19h-19/09		1h-20/09		7h-20/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1384	944	516	441	550	↑	1000	↑	800	↓	500	↓								
Thao	Yên Bái	2628	2611	2599	2609	2610	↑	2600	↓	2590	↓	2585	↓								
Thao	Phú Thọ	1320	1312	1311	1309	1305	↓	1300	↓	1295	↓	1290	↓								
Lô	Tuyên Quang	1375	1361	1410	1420	1380	↓	1350	↓	1400	↑	1420	↑								
Lô	Vụ Quang	573	587	588	625	628	↑	630	↑	635	↑	640	↑								
Hồng	Hà Nội	200	192	192	194	190	↓	195	↑	200	↑	180	↓	185	↑	200	↑	205	↑	185	↓
Cả	Nam Đàn	86	126	105	138	100	↓	120	↑	90	↓	135	↑	95	↓	75	↓				
Kôn	Thanh Hòa	553	569	570	572	560	↓	570	↑	570	⇒	570	⇒								
Đăkbla	Kon Tum	51577	51576	51602	51635	51575	↓	51570	↓	51600	↑	51625	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41769	41761	41763	41760	41758	↓	41756	↓	41755	↓	41757	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11185	11181	11178	11204	11210	↑	11215	↑	11210	↓	11205	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	207	↓	178	↓	160	↓	135	↓
Thương	Phù Lạng Thương	260	↓	209	↑	195	↓	165	↓
Lục Nam	Lục Nam	112	↓	93	↑	100	↓	70	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	131	↓	93	↓	110	↓	75	↓
Hoàng Long	Bến Đê	103	↓	88	↓	95	↓	60	↓
Mã	Giàng (**)	117	↓	21	↓	135	↑	20	↓
La	Linh Cảm	118	↑	-36	↑	125	↑	-15	↑
Gianh	Mai Hóa	80	↑	-47	↑	85	↑	-45	↑
Hương	Kim Long	46	↑	20	↓	45	↓	20	⇒
Thu Bồn	Câu Lâu	50	↓	-4	↑	52	↑	-10	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	81	↑	45	↓	65	↓	40	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	15	↑	-32	↑	20	↑	-40	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		17/09		18/09		19/09		20/09		21/09		22/09		17/09		18/09		19/09		20/09		21/09		22/09	
Sông Tiền	Tân Châu	258	↑	265	↑	270	↑	275	↑	270	↓	265	↓	204	↓	220	↑	225	↑	230	↑	225	↓	220	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	238	↑	245	↑	250	↑	255	↑	253	↓	250	↓	171	↑	184	↑	190	↑	195	↑	193	↓	190	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 19/09

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng